

CHUYÊN ĐỀ LUYỆN THI NGỮ VĂN THPT QUỐC GIA

DÙNG CHO GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

Đối ngũ tác giả
VĂN HỌC VÀ NHỮNG CẢM NHẬN

**CHUYÊN ĐỀ
LUYỆN THI NGỮ VĂN
THPT QUỐC GIA**



Lời nói đầu...

Văn học không chỉ là một nguồn tri thức mà còn là nguồn năng lượng tinh thần lớn lao, có ý nghĩa cổ vũ, tiếp sức cho con người trong cuộc sống. – **Giáo sư Hà Minh Đức.**

Môn văn là môn thi bắt buộc trong tất cả các kỳ thi cuối kỳ và thi THPT Quốc gia. Đặc biệt hơn nữa khi bạn chọn xét đại học khối C hoặc D thì việc học tốt môn văn là điều vô cùng cần thiết. Học văn giúp cho chúng ta hiểu sâu hơn về cuộc sống, về tình người; học văn còn giúp ta có cách diễn đạt, thể hiện tình cảm sâu sắc, hàm súc hơn thông qua các hình tượng nghệ thuật.

Chuyên đề luyện thi THPT Quốc gia Ngữ văn là cuốn sách tham khảo bổ trợ và nâng cao trình độ học văn, bám sát cấu trúc kỳ thi Quốc Gia của Bộ Giáo dục & Đào tạo, dành cho học sinh luyện thi THPT Quốc Gia năm 2018. Cuốn sách này văn bổ trợ cho học sinh kỹ năng làm bài đọc hiểu, nghị luận xã hội cũng như nâng cao tư duy phân tích, cảm thụ thơ văn một cách logic hệ thống để đạt điểm tối đa theo thang điểm của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Về kiến thức, cuốn sách cung cấp cho bạn những nội dung cơ bản về đọc hiểu, làm văn nghị luận xã hội, của từng bài thơ, từng truyện ngắn của lớp 11, 12 theo nội dung ôn thi THPT Quốc gia. Sau mỗi một chuyên đề, có những dạng đề trọng tâm và hướng dẫn chi tiết phương pháp làm từng dạng cho bạn luyện tập. Cuốn sách cũng bao gồm phần mở bài nâng cao, dùng một câu thơ hay lời văn của các tác giả nổi tiếng trong và ngoài nước có ý nghĩa gần gũi với tác phẩm được đề cập trong đề thi nhằm tạo ấn tượng ngay từ đầu với giám khảo.

Những nội dung trong cuốn sách này được trình bày một cách khoa học theo từng chuyên đề, dùng cho giáo viên tham khảo và học sinh luyện thi THPT Quốc gia. Hy vọng cuốn sách sẽ giúp ích trong việc trong việc dạy, học và luyện thi môn ngữ văn.

CHUYÊN ĐỀ LUYỆN THI NGỮ VĂN THPT QUỐC GIA

CẤU TRÚC ĐỀ THI NGỮ VĂN THPT QUỐC GIA 2018

Theo quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ kì thi THPT Quốc gia năm 2017, các môn Toán, Lịch sử, Địa lí chuyển sang hình thức trắc nghiệm (các môn Vật lí, Hóa, Sinh vật, Ngoại ngữ đã thi theo hình thức này từ trước). Như vậy, chỉ còn môn Ngữ văn thi theo hình thức tự luận, về cơ bản, thì cấu trúc đề thi môn Ngữ văn vẫn như trước song dung lượng, mức độ yêu cầu có khác để phù hợp với thời lượng làm bài chỉ 120 phút (trước năm 2016 là 180 phút).

Đề thi gồm hai phần lớn:

Phần I. Đọc hiểu (3 điểm)

Phần II. Làm văn (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề, một nội dung từ văn bản đọc hiểu cho trước (khoảng 200 chữ).

Câu 2 (5 điểm): Nghị luận văn học các tác phẩm lớp 11, 12 (Ra thi thông thường chỉ ra các tác phẩm lớp 12, các tác phẩm lớp 11 chỉ liên hệ). Các tác phẩm ra thi không bao gồm các bài đọc thêm (Tiếng hát con tàu, Một người Hà Nội...) và các bài không có trong chương trình giáo dục thường xuyên (Đàn ghita của Lorca, Những đứa con trong gia đình).

Có thể thấy môt thay đổi rõ của đề thi để phù hợp với thời gian làm bài 120 phút. Đó là số lượng văn bản và câu hỏi ở phần đọc hiểu sẽ ít hơn; đó là giảm quy mô của phần làm văn. Trước đây, phần nghị luận xã hội yêu cầu viết một bài văn ngắn, hoàn chỉnh về một tư tưởng, đạo lí hoặc về một hiện tượng, vấn đề xã hội (khoảng 600 chữ) tách biệt với văn bản đọc hiểu trước đó. Từ kì thi năm 2017, phần này chỉ yêu cầu viết đoạn văn và nội dung gắn với một vấn đề từ văn bản đọc hiểu. Vì thế, đáp án phân bố cho câu này chỉ 2 điểm (thay vì trước đây 3 điểm). Phần viết bài văn nghị luận văn học từ 4 điểm nay tăng lên 5 điểm nhưng nội dung vấn đề cũng không thể nhiều hơn vì tổng thời lượng làm bài chỉ còn 2/3 so với trước.

ĐỀ THI CHÍNH THỨC KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2017

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIẾU (3.0 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Lòng trắc ẩn có nguồn gốc từ sự thấu cảm. Thấu cảm là khả năng nhìn thấu thế giới bằng con mắt của người khác, đặt mình vào cuộc đời của họ. Giống như cái lạnh thấu tủy hay cái đau thấu xương, thấu cảm là sự hiểu biết thấu đáo, trọn vẹn một ai đó, khiến ta hiểu được những suy nghĩ của họ, cảm được những cảm xúc của họ, và tất cả xảy ra mà không có sự phán xét. Khả năng đọc được tâm trí và tâm hồn của người khác là một khả năng phát triển ở những người mẫn cảm. Thấu cảm khi khiến ta hồi hộp khi quan sát một người đang đi trên dây ở trên cao, làm chúng ta cùng vui buồn với một nhân vật trong truyện.

Thấu cảm xảy ra trong từng khoảnh khắc của cuộc sống. Một đứa trẻ ba tuổi chìa con gáu bông của mình cho em bé sơ sinh đang khóc để dỗ nó. Một cô gái nhặt mặt khi theo dõi bạn mình trên giường bệnh chật vật uống một viên thuốc đắng. Mùa EURO 2016 kết thúc với một hình ảnh đẹp: một cậu bé Bồ Đào Nha tiến tới an ủi một fan người Pháp cao to gấp rưỡi mình, đang ôm mặt khóc vì đội Pháp thua trận chung kết. Anh người Pháp cúi xuống ôm cậu bé mà người vẫn rung lên nức nở. Cậu đợi cho tới khi anh đi khuất hẳn rồi mới tiếp tục phát cờ mừng chiến thắng.

(Trích Thiện, Ác và Smartphone - Đặng Hoàng Giang, NXB Hội nhà văn, 2017, tr.275)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. Theo tác giả, thấu cảm là gì?

Câu 3. Nhận xét về hành vi của đứa trẻ ba tuổi, cô gái có bạn bị ốm, cậu bé Bồ Đào Nha được nhắc đến trong đoạn trích.

Câu 4. Anh/Chị có đồng tình với ý kiến: Lòng trắc ẩn có nguồn gốc từ sự thấu cảm? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

CHUYÊN ĐỀ LUYỆN THI NGỮ VĂN THPT QUỐC GIA

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự thấu cảm trong cuộc sống.

Câu 2 (5,0 điểm)

“Đất là nơi anh đến trường

Đất là nơi Chim về

Nước là nơi em tắm

Nước là nơi Rồng ở

Đất Nước là nơi ta hò hẹn

Lạc Long Quân và Âu Cơ

Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc

Để ra đồng bào ta trong bọc trứng

khăn trong nỗi nhớ thảm

Những ai đã khuất

Đất là nơi "con chim phượng hoàng

Những ai bây giờ

bay về hòn núi bạc"

Yêu nhau và sinh con để cái

Nước là nơi "con cá ngư ông móng

Gánh vác phần người đi trước để lại

nước biển khơi"

Dặn dò con cháu chuyện mai sau

Thời gian đằng đẵng

Hàng năm ăn đâu làm đâu

Không gian mênh mông

Cũng biết cui đầu nhớ ngày giỗ Tổ."

Đất Nước là nơi dân mình đoàn tụ

(Trích Đất Nước, trường ca Mặt đường khát vọng - Nguyễn Khoa Điềm, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.118-119).

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên. Từ đó, bình luận về quan điểm đất nước của Nguyễn Khoa Điềm.

ĐỊNH HƯỚNG ÔN TẬP VÀ LÀM BÀI THI NGỮ VĂN THPT QUỐC GIA 2018

Những lưu ý khi làm phần Đọc hiểu

Các em ôn tập một số kiến thức cơ bản về tiếng Việt, Làm văn như sau: Thao tác lập luận; phương thức biểu đạt; phương thức diễn đạt; phong cách ngôn ngữ; nghĩa của từ ngữ; biện pháp tu từ; luyện tập nhận diện chủ đề, nội dung chính của đoạn văn, thơ, một văn bản bất kỳ.

Khi làm bài, các em cần đọc kỹ ngữ liệu để xác định những nội dung kiến thức mà đề bài yêu cầu theo từng câu hỏi phía dưới.

Các dạng hỏi thường gặp ở phần này (sau khi đã cho ngữ liệu là một đoạn văn, thơ, hoặc một văn bản bất kì) cụ thể như sau:

+ Xác định biện pháp tu từ và nêu tác dụng (hiệu quả) của nó; xác định phương thức biểu đạt; xác định phương thức diễn đạt; nội dung chính của văn bản; chủ đề của văn bản; xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

+ Xác định thao tác lập luận của văn bản (có thể có sự kết hợp những thao tác lập luận khác nhau, cần xác định được thao tác lập luận chính); ý nghĩa của một số từ ngữ đặc sắc trong văn bản; viết một đoạn văn ngắn về một vấn đề xã hội đã đặt ra trong văn bản (dạng nghị luận xã hội).

Bên cạnh đó, các em cần trả lời trực tiếp, ngắn gọn, đầy đủ, chính xác từng câu hỏi. Câu nào biết trước thì trả lời trước, không cần cứ phải theo thứ tự từng câu để tránh mất thời gian làm bài.

Trong phần Đọc hiểu, có thể có một câu yêu cầu các em viết một đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ, ý kiến của mình về vấn đề nào đó đã được nêu trong ngữ liệu. Với câu hỏi này, các em cần viết ngắn gọn, súc tích, đầy đủ làm nổi bật vấn đề. Dù là viết đoạn văn, cũng cần phải viết đủ mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.

Trong phần này thường có câu hỏi yêu cầu nêu nội dung chính của văn bản đã cho. Khi làm câu này, các em cần nêu được nội dung chính một cách khách quan (văn bản đề cập vấn đề gì), không phân tích, đánh giá, thể hiện thái độ cá nhân.

CHUYÊN ĐỀ LUYỆN THI NGỮ VĂN THPT QUỐC GIA

Lưu ý khi làm bài thi phần Làm văn

Với phần **Làm văn nghị luận xã hội**, các em lưu ý: Rèn luyện kỹ năng phân tích đề và lập dàn bài; kiến thức đời sống thực tế qua các kênh thông tin đại chúng, chú ý những hiện tượng đời sống quan trọng đang được dư luận xã hội quan tâm. Chú ý kiểu bài nghị luận về hiện tượng đời sống và nghị luận về tư tưởng, đạo lý.

Đọc kỹ đề, xác định vấn đề cần nghị luận mà đề bài yêu cầu. Chú ý có bước phân tích đề để thấy được trọng tâm và các phương diện, các khía cạnh của vấn đề để bài làm đảm bảo đủ ý và không lệch trọng tâm. Tránh kiểu viết chung chung, không làm nổi bật trọng tâm. Trong bài viết thể hiện được đâu là luận điểm trung tâm, đâu là luận điểm bộ phận để bài viết cân đối, hài hòa, không xa đề, lệch hướng đề. Lập luận cần ngắn gọn, lý lẽ chắc chắn.

Với nghị luận xã hội, quan trọng là lý lẽ phải đúng, khách quan, trung thực, nhưng cũng cần kết hợp cảm xúc ở mức độ nhất định. Thể hiện rõ quan điểm, thái độ của cá nhân đối với vấn đề cần nghị luận. Dẫn chứng bằng kiến thức thực tế đời sống tiêu biểu, tránh đưa quá nhiều dẫn chứng hoặc dẫn chứng là những điều vụn vặt. Không phân tích dẫn chứng khi không cần thiết. Với yêu cầu viết đoạn văn nghị luận, cũng cần viết đủ các phần Mở đoạn, Thân đoạn, Kết đoạn. Tránh hiện tượng viết "không đầu không đuôi".

Đối với phần nghị luận văn học, tác phẩm truyện, kí, các em cần: Nắm vững nội dung, nghệ thuật, tình huống truyện, chủ đề tư tưởng, nhân vật chính, một vài đoạn văn quan trọng trong tác phẩm (đoạn trích). Đối với tác phẩm thơ: Thuộc những đoạn thơ quan trọng của bài thơ. Chú ý những giá trị nghệ thuật đặc sắc (sử dụng từ ngữ, giọng điệu, biện pháp tu từ...)

Nếu phân tích một đoạn văn, đoạn thơ, bên cạnh giá trị nội dung, cần chú ý đến cách thể hiện của tác giả qua những giá trị nghệ thuật được sử dụng trong đó. Tránh chỉ phân tích nội dung khiến cho bài viết không sâu sắc. Tránh hiện tượng phân tích cả tác phẩm...

Về hình thức câu trúc: Bài văn phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng, phân đoạn hợp lý. Tất nhiên, vì là môn Văn nên các em phải chú ý đến chữ viết và hình thức trình bày (chữ viết rõ ràng, bài sạch sẽ...)

1

ĐỌC HIẾU NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

CHUYÊN ĐỀ LUYỆN THI NGỮ VĂN THPT QUỐC GIA

ĐỂ ĐẠT ĐIỂM TỐI ĐA CÂU ĐỌC HIẾU NGỮ VĂN THI THPT QUỐC GIA

Câu hỏi 3 điểm đọc hiểu như món quà tặng riêng cho thí sinh nhưng trên thực tế có những em bỏ qua cơ hội này, hoặc làm vội vàng, hoặc tẩy xóa lung tung, hoặc viết chữ cầu thả... khiến giám khảo muôn cũng không thể ghi điểm. Để được 0,5 điểm của bài tự luận, các em cần hiểu đúng và cần diễn đạt trôi chảy một nội dung dài. Nhưng chỉ cần một hai dòng các trò đã ẵm trọn số điểm đó mà không lo giám khảo bỏ quên được. Những kinh nghiệm nhỏ sẽ giúp các em thực hiện ước mơ đại học của mình.

Làm đúng từng bước

1. Đọc thật kỹ đề bài, đọc đến thuộc lòng rồi hãy làm từng câu, dễ trước khó sau.
2. Đọc các yêu cầu, gạch chân các từ ngữ quan trọng, câu quan trọng.
3. Luôn đặt câu hỏi và tìm cách trả lời: ai? Cái gì? Là gì? Như thế nào? Kiến thức nào?
4. Trả lời tách bạch các câu, các ý. Chọn từ ngữ, viết câu và viết cẩn thận từng chữ.
5. Đọc lại và sửa chữa chuẩn xác từng câu trả lời. Không bỏ trống câu nào, dòng nào.

Bắt đầu từ đâu?

Với 3 mức độ: Nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp, các thí sinh học Tự nhiên hay Xã hội đều có thể đạt từ 2 điểm phần đọc hiểu. Các em không thể học ôn tất cả từng bài từ THCS nhưng cần quan tâm trọng điểm sau:

1. Nhận biết 6 phong cách ngôn ngữ văn bản. Dựa ngay vào các xuất xứ ghi dưới phần trích của đề bài để chọn. Báo chí, Văn chương nghệ thuật, Khoa học, Chính luận, Khẩu ngữ hay Hành chính công vụ.
2. Xác định 5 phương thức biểu đạt của văn bản dựa vào các từ ngữ hay cách trình bày. Đoạn trích thấy có sự việc diễn biến (Tự sự), nhiều từ biểu lộ xúc động (Biểu cảm), nhiều từ khen chê, bộc lộ thái độ (Nghị

CHUYÊN ĐỀ LUYỆN THI NGỮ VĂN THPT QUỐC GIA

luận), nhiều từ thuyết trình, giới thiệu về đối tượng (Thuyết minh) và có nhiều từ láy, từ gợi tả sự vật, sự việc (Miêu tả).

3. Nhận biết các phép tu từ từ vựng (so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, lặp từ, nói quá, nói giảm, chơi chữ...); tu từ cú pháp (lặp câu trúc câu, giống kiểu câu trước; đảo ngữ; câu hỏi tu từ; liệt kê.). Các biện pháp tu từ có tác dụng làm rõ đối tượng nói đến, tăng thêm gợi cảm, gợi hình ảnh, âm thanh, màu sắc, làm đối tượng hấp dẫn, sâu sắc.

4. Đọc kỹ đoạn trích trong đề bài, đặt tên nhan đề, nêu đại ý, hay cảm xúc trong đoạn văn ngắn 5- 7 dòng. Thí sinh cần trả lời các câu hỏi: Đoạn trích viết về ai? Vấn đề gì? Biểu hiện như thế nào? Đặt trong tình huống bản thân để nêu hành động cần thiết.

5. Văn bản trong đề chưa thấy bao giờ nên các trò cần đọc nhiều lần để hiểu từng câu, từng từ, hiểu nghĩa và biểu tượng qua cách trình bày văn bản, liên kết câu, cách ngắt dòng...

Việc cần làm ngay

1. Sử dụng hiệu quả thời gian học ôn trên lớp, cố nhớ bài thầy cô ôn tập.

2. Hỏi thầy cô ngay những gì chưa hiểu, chưa rõ, dù là nghĩa một từ, một câu.

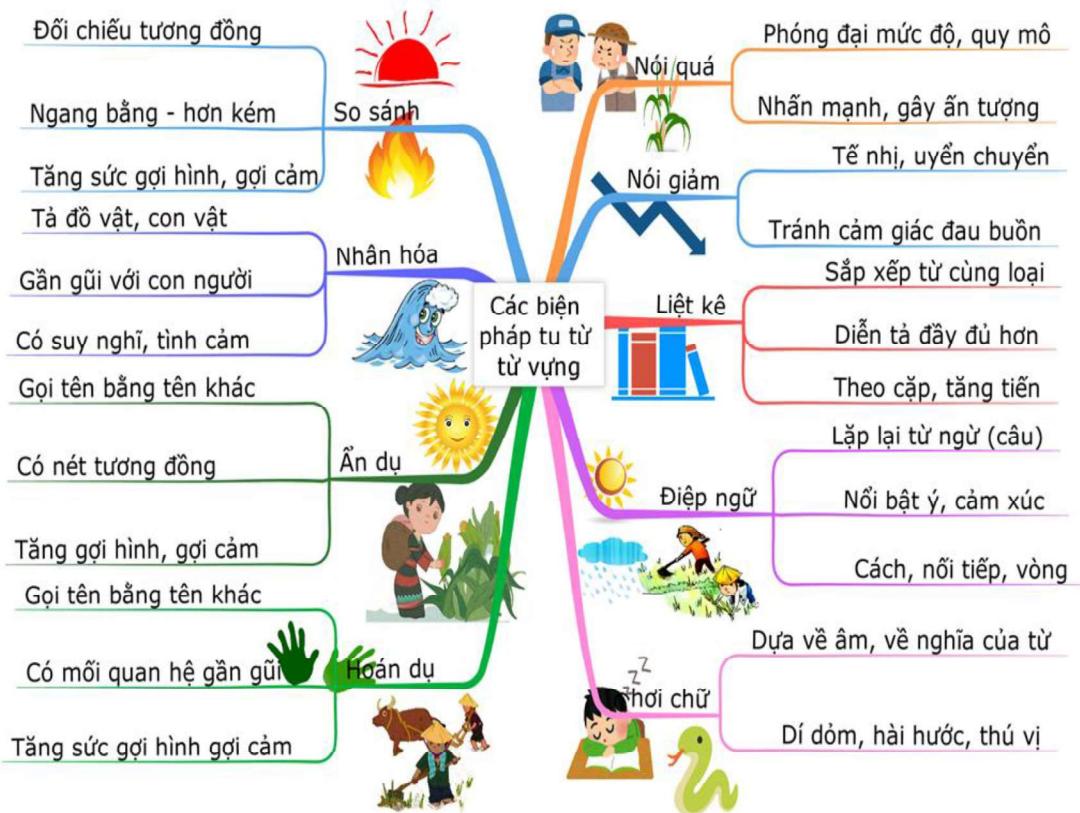
3. Viết đúng từ ngữ, trình bày rõ ràng, đúng chính tả, dấu câu. Không viết dài.

4. Chỉ dùng thời gian khoảng 30 phút làm câu hỏi đọc hiểu. Trả lời đúng câu hỏi của đề.

5. Làm trọn vẹn từng câu, không bỏ ý, không viết vội vàng để giành chắc chắn từng 0,25 điểm bài.

Giáo dục và thời đại

CHUYÊN ĐỀ LUYỆN THI NGỮ VĂN THPT QUỐC GIA



CÁC BIỆN PHÁP TU TỪ TỪ VỰNG

GIẢI TRÍ TÝ NHÉ!

- Các em hãy viết một câu chuyện trong ngày mà em thích. Chú ý là phải trên 50 từ.

Cả lớp viết rào rào rồi sau đó nộp bài, và bài của Tí như sau:

"Em bị mất một con mèo. Nó rất xinh! Em đi tìm nó. Em gọi: meo, meo, meo... khản cả cổ để có đủ 50 từ mà cô giao!".

Cô sau khi đọc: Xiu...

1. So sánh

So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời văn.

	<i>So sánh ngang bằng</i>	<i>So sánh hơn kém</i>
Từ so sánh là các từ	<i>là, như, y như, tựa như, giống như, bao nhiêu... bấy nhiêu.</i>	<i>hơn, hơn là, kém, kém gì...</i>
Ví dụ	<p><i>Quê hương là chùm khế ngọt</i> <i>Cho con chèo hái mỗi ngày</i> <i>Quê hương là đường đi học</i> <i>Con về rợp bướm vàng bay.</i> <i>(Đỗ Trung Quân)</i></p>	<p><i>Bóng đá quyến rũ tôi hơn những công thức toán học.</i></p>
Tác dụng	<p><i>Đối với việc miêu tả sự vật, sự việc: tạo ra những hình ảnh cụ thể, sinh động, giúp người nghe dễ hình dung về sự vật sự việc được miêu tả.</i></p> <p><i>Đối với việc thể hiện tư tưởng, tình cảm của người viết: tạo ra lối nói hàm súc, giúp người nghe nắm bắt tư tưởng, tình cảm của người viết.</i></p>	

2. Nhân hóa

Nhân hóa là gọi hay tả sự vật bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người làm cho sự vật (cây cối, loài vật, đồ vật...) trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.

Các kiểu nhân hóa

- Dùng những từ vốn gọi người để gọi sự vật: *Chị ong nâu, Ông mặt trời, Bác giun, Chị gió,...*
- Dùng những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động tính chất của vật:

CHUYÊN ĐỀ LUYỆN THI NGỮ VĂN THPT QUỐC GIA

"Heo hút cồn mây súng ngửi trời"

(Tây Tiến – Quang Dũng)

"Sông Đuống trôi đi

Một dòng láp lánh

Nầm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kì"

(Bên kia sông Đuống – Hoàng Cầm)

- Trò chuyện với vật như với người: "Trâu ơi ta bảo trâu này..."

3. Ảnh dụ

Là cách gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật hiện khác có nét tương đồng quen thuộc nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

a. Các kiểu ảnh dụ

Ảnh dụ hình tượng là cách gọi sự vật A bằng sự vật B.	<i>Người Cha mái tóc bạc</i> (Minh Huệ) Lấy hình tượng Người Cha để gọi tên Bác Hồ.
Ảnh dụ cách thức là cách gọi hiện tượng A bằng hiện tượng B.	<i>Về thăm quê Bác làng Sen</i> <i>Có hàng râm bụt thắp lên lửa hồng.</i> (Nguyễn Đức Mậu) Nhìn "hang râm bụt" với những bông hoa đỏ rực tác giả tưởng như những ngọn đèn "thắp lên lửa hồng".
Ảnh dụ phẩm chất là cách lấy phẩm chất của sự vật A để chỉ phẩm chất của sự vật B.	<i>Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.</i> Tròn và dài được lâm thời chỉ những phẩm chất của sự vật B.
Ảnh dụ chuyển đổi cảm giác là lấy cảm giác A để chỉ cảm giác B.	<i>Mới được nghe giọng hờn dịu ngọt</i> <i>Hué giải phóng nhanh mà anh lại muộn về.</i> (Tô Hữu)

b. Tác dụng

TÂY TIẾN – QUANG DŨNG

Trọng tâm kiến thức: Bức tranh thiên nhiên hùng vĩ, dữ dội nhưng mĩ lệ, trữ tình và hình ảnh người lính Tây Tiến với vẻ đẹp hào hùng, hào hoa.

Kiến thức phân loại: So sánh với hình tượng người lính trong Đồng Chí của Chính Hữu. Bút pháp lâng mạn đặc sắc, ngôn từ giàu tính tạo hình.

Đề thi: Tây Tiến được sử dụng trong khá nhiều các đề thi Quốc gia, đề minh họa THPT Quốc gia cũng như các kỳ thi giữa – cuối kỳ. Đề thi đại học khối C năm 2013 từng yêu cầu cảm nhận hình tượng người lính Tây Tiến, đề minh họa kỳ thi THPT Quốc gia 2017 cũng hỏi về hình tượng này. Năm nay các em cần chú ý đến bức tranh thiên nhiên và nỗi nhớ trong đoạn một và đoạn hai.

Mở bài nâng cao:

1. Hiện thực khốc liệt lịch sử những năm 1945- 1954 đã sản sinh ra nhiều hình tượng mang tính thẩm mỹ như hình tượng mẹ, hình tượng đất nước, hình tượng Bác Hồ... Trong đó hình tượng người lính là một trong những bức tượng đài đẹp nhất, đáng tự hào nhất của thơ ca kháng chiến chống Pháp. “Tây Tiến” của Quang Dũng là một trong những bài thơ tiêu biểu nhất viết về hình tượng này. “Tây Tiến” được viết vào năm 1948, tại Phù Lưu Chanh, một làng ven con sông Đáy hiền hòa. Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là nỗi nhớ: nhớ đồng đội thân yêu, nhớ đoàn binh Tây Tiến, nhớ bản mường và núi rừng miền Tây, nhớ kỉ niệm đẹp một thời trận mạc... Nói về nỗi nhớ ấy, bài thơ đã ghi lại hào khí lâng mạn của tuổi trẻ Việt Nam, của “bao chiến sĩ anh hùng” trong buổi đầu kháng chiến chống Pháp vô cùng gian khổ mà vinh quang. (Trích đoạn thơ “Sông Mã xa rồi...”).

2. Chiến tranh đã qua đi, những hạt bụi thời gian có thể phủ dày lên hình ảnh của những anh hùng vô danh nhưng văn học với sứ mệnh thiêng liêng của nó đã khắc tạc vĩnh viễn vào tâm hồn người đọc hình ảnh những người con anh hùng của đất nước, họ đã dùng máu và nước mắt của mình tô lên hai chữ “độc lập” của dân tộc. Tây Tiến là một trong những bài thơ tiêu biểu nhất trong giai đoạn lịch sử khốc liệt những 1945- 1954. Qua bài thơ này, Quang Dũng đã dùng bút lực của

CHUYÊN ĐỀ LUYỆN THI NGỮ VĂN THPT QUỐC GIA

mình để vẽ lên thi đàn văn chương một bức tượng đài người lính Tây Tiến vừa lãng mạn hào hoa, vừa hào hùng bi tráng.

I/ Tìm hiểu chung

1/ Tác giả

- Sinh ra ở Hà Tây, sống chủ yếu và mất ở Hà Nội.
- Rất mực tài hoa: làm thơ vẽ tranh, viết văn, làm thơ, soạn nhạc... nhưng thành công nhất vẫn là thơ ca.
- Tham gia kháng chiến, từng làm đại đội trưởng đoàn quân Tây Tiến.
- Tác phẩm tiêu biểu:
 - + Truyện: “Mùa hoa gạo, rừng biển quê hương”.
 - + Thơ: “Mây đầu ô ...”, “Tuyển tập thơ văn Quang Dũng”.

Nhưng tên tuổi của Quang Dũng có lẽ đã gắn liền với bài thơ Tây Tiến. Bài thơ ra đời vào năm 1948 in trong tập “Mây đầu ô” là bài thơ tiêu biểu nhất của thơ ca kháng chiến chống Pháp.

2/ Hoàn cảnh sáng tác

- Tây Tiến là một phân hiệu bộ đội được thành lập đầu năm 1947, Quang Dũng làm đại đội trưởng. Thành phần chủ yếu của đơn vị là thanh niên trí thức Hà Nội. Nhiệm vụ của họ là phối hợp với bộ đội Lào bảo vệ biên giới phía Tây. Cuối 1947, Tây Tiến giải thể để thành lập trung đoàn 52. Quang Dũng cũng chuyển sang đơn vị khác ở Phù Lưu Chanh, nhớ đơn vị cũ sáng tác bài thơ, ban đầu có tên “Nhớ Tây Tiến”, sau đổi là “Tây Tiến”.

3/ Chủ đề

Bài thơ thể hiện nỗi nhớ của tác giả về cuộc sống chiến đấu gian khổ hào hùng của người lính Tây Tiến, qua đó ca ngợi phẩm chất anh hùng, tinh thần yêu nước, giàu lòng hi sinh của những người chiến sĩ Cách mạng.

4/ Bố cục

Đoạn 1: Bao trùm là nỗi nhớ Tây Tiến, hình ảnh thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ dữ dội khác thường, và hình tượng người lính với những chặng đường hành quân gian khổ sâu nặng nghĩa tình quân dân. Bút pháp nghệ thuật lăng mạn với những nét vẽ chắc khỏe gân guốc dựng lên bức tranh thiên nhiên hoành tráng. Sử dụng biện pháp đối lập tương phản.

Đoạn 2: Nỗi nhớ về những cảnh sinh hoạt của người lính với đêm liên hoan văn nghệ, vẻ đẹp của sông nước Tây Bắc hiện thực mà huyền ảo. Tác giả sử dụng nghệ thuật hài hòa với những nét vẽ mềm mại tinh tế, tạo nên bức tranh lụa mượt mà. Cảm xúc lăng mạn thể hiện qua việc hướng tới những màu sắc có tính chất xứ lạ phương xa (man điệu, nhạc về Viên Chăn)...

Đoạn 3: Trực tiếp dựng tượng đài lăng mạn và bi tráng về hình tượng người lính (vẻ đẹp lăng mạn - bi tráng thể hiện qua 4 nội dung). Bút pháp nghệ thuật lăng mạn: trên cơ sở hiện thực mà lăng mạn, sử dụng nghệ thuật đối lập tương phản.

Đoạn cuối: Nhớ lời thè trước buổi lên đường thể hiện vẻ đẹp tư thế lên đường một đi không về dù ở đâu tâm hồn cũng trở về với đoàn quân Tây Tiến.

II/ Đọc hiểu tác phẩm

1. Phân tích đoạn 1

1.1. Hai dòng thơ đầu: nỗi nhớ Tây Tiến da diết trong tâm tưởng nhà thơ:

Mở đầu bài thơ là nỗi nhớ mênh mang, da diết, hai câu thơ mang cảm xúc chủ đạo của toàn bài:

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi

Nhớ về rừng núi nhớ chơi voi

Đối tượng của nỗi nhớ là con Sông Mã, con sông gắn liền với chặng đường hành quân của người lính. Đối tượng nhớ thứ hai là nhớ Tây Tiến, nhớ đồng đội, nhớ bao gương mặt một thời chinh chiến. Nỗi nhớ ấy được bật lên thành tiếng gọi tha thiết “Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi”

CHUYÊN ĐỀ LUYỆN THI NGỮ VĂN THPT QUỐC GIA

gọi lên bao nỗi niềm lâng lâng khó tả. Đối tượng thứ ba của nỗi nhớ đó là “nhớ về rừng núi”. Rừng núi là địa bàn hoạt động của Tây Tiến với bao gian nguy, vất vả nhưng cũng thật trữ tình, lâng mạn. Nhưng nay, tất cả đã “xa rồi”. “Xa rồi” nên mới nhớ da diết như thế. Đẹp từ nhớ được nhắc lại hai lần như khắc sâu thêm nỗi lòng của nhà thơ. Đặc biệt tình cảm ấy được Quang Dũng thể hiện bằng ba từ “Nhớ chơi voi”, cùng với cách hiệp vần “ơi” ở câu thơ trên làm nổi bật một nét nghĩa mới: “Chơi voi” là trạng thái trơ trọi giữa khoảng không rộng, không thể bấu víu vào đâu cả. “Nhớ chơi voi” có thể hiểu là một mình giữa thế giới hoài niệm mênh mông, bè bội, không đầu, không cuối, không thứ tự thời gian, không gian. Đó là nỗi nhớ da diết, miên man, bồi hồi, bâng khuâng, sâu lắng làm cho con người có cảm giác đứng ngồi không yên.

Câu cảm thán, cách gọi thân thương “Tây Tiến ơi”; điệp từ “nhớ”: nhấn mạnh nỗi nhớ.

- Cụm từ “nhớ chơi voi”: nỗi nhớ cồn cào, ám ảnh khôn nguôi...

1.2. Sáu dòng thơ tiếp theo là nỗi nhớ về rừng núi Tây Bắc hiểm trở, hoang sơ, hùng vĩ, con đường hành quân giữa núi rừng miền Tây vừa hùng vĩ, hiểm trở lại vừa thơ mộng trữ tình được cảm nhận bằng cảm hứng lâng mạn và tâm hồn lâng mạn hào hoa:

Sài Khao sương lắp đoàn quân mổi

Mường Lát hoa vè trong đêm hơi

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thăm

Heo hút cồn mây súng ngũi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

a. Thiên nhiên hùng vĩ, dữ dội, hiểm nguy nhưng không ngăn nỗi bước chân người lính:

- Thiên nhiên khắc nghiệt: “Sài Khao sương lắp đoàn quân mổi”. Trên đỉnh Sài Khao, sương dày đến độ “lắp” cả đoàn quân. Đoàn binh hành

CHUYÊN ĐỀ LUYỆN THI NGỮ VĂN THPT QUỐC GIA

quân trong sương lạnh giữa núi rừng trùng điệp. Chữ “mỗi” làm hiện lên trước mắt ta hình ảnh của một đoàn quân rã rời.

- Dưới ngòi bút của Quang Dũng, con đường hành quân mở ra với biết bao nhiêu khó khăn gian khổ. Đường đi toàn dốc cao, vực thẳm được diễn tả với nhiều từ láy tạo hình: “khúc khuỷu” (quanh co khó đi), “thẳm thẳm” (diễn tả độ cao, độ sâu), “heo hút” (xa cách cuộc sống con người). Câu thơ sử dụng nhiều thanh trắc đi liên nhau “dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm” (bảy chữ mà đã có tới năm chữ là thanh trắc) khiến khi đọc lên ta có cảm giác trúc trắc, mệt mỏi như đang cùng hành quân với đoàn binh vậy. Có thể hình dung người lính Tây Tiến vừa leo lên được đỉnh dốc đã mệt mỏi lắm rồi lại phải đỗ xuống một con dốc khác và cứ thế cuộc hành quân kéo dài với dốc cao vực thẳm.

- Câu thơ “Heo hút cồn mây súng ngửi trời” sử dụng phép nhân hóa “súng ngửi trời” làm hiện lên hình ảnh: núi cao heo hút, mây nổi thành cồn trên đỉnh núi, người lính đi trên đỉnh núi mà như đi trên mây. Mũi súng đeo sau vai như chạm đến trời xanh “ngửi trời”. Thật là một hình ảnh ngạo nghễ có chút gì rất hóm hỉnh đùa vui kiêu lính. Chính vì chất lính trẻ trung ấy mà trước thiên nhiên dữ dội người lính Tây Tiến không bị mờ đi mà nổi lên đầy thách thức.

- Thiên nhiên không còn là đối tượng để thưởng thức ngắm nhìn nữa mà là đối thủ: “Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống”. Hết lên lại xuống, xuống thấp lại lên cao, đèo nối đèo, dốc tiếp dốc, không dứt. Câu thơ được tạo thành hai vế tiêu đối: “Ngàn thước lên cao // ngàn thước xuống” như bị bẻ đôi, diễn tả con dốc với chiều cao, sâu rụt ngợp: nhìn lên cao chót vót, nhìn xuống sâu thẳm thẳm. Cuộc sống hành quân vất vả, hi sinh nhưng họ không hề nản chí.

+ Hàng loạt địa danh được dùng theo lối liệt kê: Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông → gợi sự xa xôi, hẻo lánh, hoang dã.

+ Âm *oi* cùng thanh bằng cuối câu: gợi không khí mông lung như lạc vào chốn phiêu lưu mạo hiểm.

+ *Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm*: phác họa cảnh núi rừng hiểm trở, gập ghềnh.

CHUYÊN ĐỀ LUYỆN THI NGỮ VĂN THPT QUỐC GIA

Điệp từ “dốc” + thanh trắc + từ láy → diễn tả cuộc chuyển quân đầy nguy hiểm, vất vả, núi rừng Tây Bắc hiểm trở, hoang vu...

→ Bút pháp tả thực, đầy chất thơ, giàu chất gợi hình, gợi chiều cao, chiều rộng, tô đậm sự gian khổ.

+ Vận dụng thủ pháp đối lập (núi cao, dốc thăm, ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống ...).

→ Tạo cảm giác rợn người.

+ Thanh điệu biến hóa linh hoạt + thanh trắc.

→ Miêu tả cảnh hùng vĩ, nên thơ của Tây Bắc, tạo vẻ độc đáo riêng.

+ Từ ngữ rất Quang Dũng, rất lính “súng ngửi trời”.

+ Dựng khung cảnh ma thiêng, nước độc: *oai linh thác gầm thét, cop trêu người...*

+ Nhớ sự hi sinh của người lính Tây Tiến với cảm hứng bi tráng “bỏ quên đời”: xem cái chết nhẹ tựa lông hồng.

Bút pháp tả thực và lãng mạn đan xen mô tả sự khốc liệt, dữ dội nhưng rất đỗi thơ mộng, trữ tình.

b. Thiên nhiên Tây Bắc với những nét vẽ mơ mộng trữ tình

- Có cảnh đoàn quân đi qua bản Mường Lát vào ban đêm và phát hiện ra vẻ đẹp trữ tình “hoa về trong đêm hời”. “Hoa về” nghĩa là hoa nở. “Đêm hời” là đêm sương. Hai hình ảnh ấy đặt cạnh nhau tạo nên một không gian thơ mộng. Có thể hiểu người lính hành quân trong gian khổ nhưng tâm hồn lúc nào cũng luôn lạc quan, yêu đời làm bạn với hoa rừng, sương núi.

- Có cảnh đoàn quân đi trong mưa vừa hùng vĩ lại rất nên thơ: “Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”. Câu thơ được dệt bởi những thanh bằng liên tiếp, gợi tả sự êm dịu, tươi mát của tâm hồn những người lính trẻ, trong gian khổ vẫn lạc quan yêu đời. Nhịp thơ cũng chậm lại, âm điệu nhẹ nhàng như phút nghỉ chân hiếm hoi của người lính. Trong màn mưa rừng, tầm nhìn của người chiến binh Tây Tiến vẫn hướng về những bản mường, những mái nhà dân hiền lành và yêu thương. Tất cả nhạt nhòa

trong màn mưa rùng dày đặc. Bức tranh mang cái lăng mạn của núi rùng miền Tây, vừa có cái dữ dội hiểm nguy nhưng lại có cái trữ tình đáng nhớ.

1.3. Bốn câu thơ tiếp theo nhà thơ miêu tả sự hi sinh gian khổ của người lính đồng thời tô đậm thêm sự dữ dội của chốn đại ngàn:

- Sự dữ dội của núi rùng cũng vắt kiệt sức người, Quang Dũng không hề né tránh hiện thực: “Anh bạn dài dầu không bước nữa/ Gục lên súng mũ bỏ quên đòn”. Người lính Tiền trong cuộc hành quân gian khổ ấy đã có người ngã xuống vì kiệt sức. “Dài dầu” là dầm mưa dài nắng, vất vả khó nhọc. “Không bước nữa” là kiệt sức. “Gục lên súng mũ” là ngã xuống. “Bỏ quên đòn” là hi sinh, mất mát. Nghệ thuật nói giảm nói tránh đã làm cho câu thơ giảm đi đau thương mà thay vào đó là sự bi tráng, hào hùng. Người lính ra đi mà như đi vào giấc ngủ bởi họ đã khoác lên mình đôi cánh của lý tưởng “Chiến trường đi chẳng tiếc đòn xanh”.

- Gian khổ không chỉ là núi cao dốc thăm, không chỉ là mưa lũ thác ngàn mà còn có tiếng gầm của cọp beo nơi rùng thiêng nước độc, nơi đại ngàn hoang vu:

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

“Chiều chiều” rồi “đêm đêm” (thời gian gợi sự hiểm nguy rình rập). Những âm thanh ấy, “thác gầm thét”, “cọp trêu người”, luôn khẳng định cái bí mật, cái uy lực khủng khiếp ngàn đời của chốn rùng thiêng nước độc.

1.4. Hai dòng thơ cuối: Sau chặng đường dài hành quân mệt, các chiến sĩ có dịp dừng chân lại ở một bản làng có tên gọi rất đỗi yêu thương – Mai Châu. Hai câu cuối đoạn thơ, cảm xúc bồi hồi tha thiết: Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói/Mai Châu mùa em thơm nếp xôi.

- “Nhớ ôi!” từ cảm thán mang tình cảm dạt dào. Khung cảnh đậm đà tình quân dân. Sau một thời gian dài hành quân vất vả giữa núi rùng phải chịu đói, chịu khát. Nay các anh được đồng bào tiếp đón bằng “cơm lên khói” cùng mùi hương “thơm nếp xôi” thật là ấm lòng. Chính

CHUYÊN ĐỀ LUYỆN THI NGỮ VĂN THPT QUỐC GIA

nơi đây, mọi khó khăn gian khổ như bị đẩy lùi mà thay vào đó là niềm lạc quan và tình thơ đồng đầy.

1.5. Nghệ thuật: Đoạn thơ để lại một dấu ấn đẹp đẽ về thơ ca kháng chiến mà sự thành công là kết hợp hài hòa giữa khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn. Bên cạnh đó còn có các yếu tố nghệ thuật: Sử dụng nhiều từ láy tạo hình, cách sử dụng thanh trắc, điệp từ, nhân hóa, đối lập...tất cả đã tạo nên một đoạn thơ hay và giàu giá trị.

2. Phân tích đoạn 2

(8 câu thơ tiếp: "*"Doanh trại bùng lên hội đuốc hoa... Trôi dòng nước lũ hoa đang đưa"*":

Cảnh đêm liên hoan văn nghệ và cảnh sông nước miền Tây.

2.1. Bốn dòng thơ đầu: Cảnh đêm liên hoan văn nghệ

Nếu ở đoạn một là cảnh thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ dữ dội khác thường thì đến đoạn hai là một bức tranh thiên nhiên Tây Bắc với vẻ đẹp mĩ lệ và thơ mộng. Những nét vẽ bạo khoẻ gân guốc để vẽ nên một bức tranh thiên nhiên Tây Bắc hiện thực vừa huyền ảo, thực mà vẫn đậm chất lãng mạn: "*"Doanh trại bùng lên hội đuốc hoa...Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ"*"

Khi đêm liên hoan văn nghệ bắt đầu thì tất cả bừng lên trong ánh sáng của lửa đuốc liên hoan. Con người và cảnh vật như ngát ngây trong những điệu múa điệu xoè, trong âm thanh rạo rực của tiếng khèn. Đêm liên hoan văn nghệ đẹp như hội hoa đăng.

- Bốn câu thơ viết về cảnh đêm liên hoan văn nghệ có hai cách hiểu: Có người cho rằng đây là đêm liên hoan văn nghệ của bộ đội có đồng bào địa phương đến góp vui. Nhưng lại có người cho rằng đây là những người lính Tây Tiến đóng giả hoá trang thành những cô gái để cùng múa vui trong đêm liên hoan văn nghệ nhằm vợi bớt đi những gian khổ hi sinh của cuộc đời người lính. Dù hiểu theo cách nào thì câu thơ vẫn người lên vẻ đẹp tâm hồn lạc quan cách mạng của người lính Tây Tiến.

Hai chữ "*Kìa em*" thể hiện tâm trạng ngạc nhiên, sung sướng vừa nhu ngắm nhìn vừa như thót lên lời trầm trồ sung sướng khi chợt nhận ra vẻ đẹp của những dáng hồng sơn cước, vẻ đẹp của những thiếu nữ Tây

CHUYÊN ĐỀ LUYỆN THI NGỮ VĂN THPT QUỐC GIA

Bắc vừa lộng lẫy, rực rỡ với xiêm áo, những màu sắc vừa dịu dàng kín đáo với dáng điệu nàng e ấp. Đằng sau hai chữ "kìa em" ta như thấy cả những nụ cười, những ánh nhìn tinh nghịch của những chàng lính trẻ hồn nhiên, yêu đời.

Tâm hồn lãng mạn của những chiến binh Tây Tiến thể hiện qua cảm hứng lãng mạn hướng về những màu sắc có tính chất xú lạ phương xa và những nhu cầu văn hoá tinh thần. Họ thật sự ngạc nhiên, ngưỡng mộ trước những điệu múa của người dân tộc (*man điệu*). Họ thực sự thích thú trước âm thanh tiếng khèn gửi về những miền đất xa xôi (*nhạc về Viêng Chăn*). Những người lính vốn xuất thân từ học sinh, sinh viên đâu chỉ mang theo cuộc đời người lính những vũ khí, những súng ống, gươm đao... mà còn mang cả những nhu cầu văn hoá tinh thần. Họ tổ chức những đêm liên hoan văn nghệ. Họ ngất ngây trong âm thanh của tiếng khèn, họ biết thưởng thức những vũ điệu của người dân tộc. Hình ảnh những cô gái Tây Bắc, nghệ thuật múa, nghệ thuật âm nhạc đã xây nên bao hồn thơ ở những người lính Tây Tiến.

2.2. Bốn dòng thơ sau: Cảnh sông nước Tây Bắc mênh mang thơ mộng, huyền ảo

- Nếu cảnh đêm liên hoan văn nghệ đem đến cho người đọc cảm giác mê say, ngất ngây thì cảnh sông nước Tây Bắc lại gợi lên vẻ đẹp mênh mang thơ mộng, huyền ảo:

"*Người đi Châu Mộc chiều sương áy
Có thấy hòn lau néo bén bờ
Có nhớ dáng người trên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa*".

Thiên nhiên mang vẻ đẹp huyền ảo với không gian và thời gian. Thời gian là buổi chiều tĩnh lặng đã lùi dần và khuất hẳn, cảnh Tây Bắc hoang sơ và huyền bí với

"*Chiều chiều oai linh thác gầm thét
Đêm đêm Mường Hịch cop trêu người*".

CHUYÊN ĐỀ LUYỆN THI NGỮ VĂN THPT QUỐC GIA

giờ chỉ còn lại một Tây Bắc với vẻ đẹp thơ mộng, không gian là cảnh sông nước với đôi bờ sương giăng, đôi bờ phơ phất ngàn lau. Dòng sông như chảy từ thời tiền sử, như mang nỗi niềm cổ tích của ngàn xưa.

Tác giả không miêu tả cụ thể, tỉ mỉ mà chỉ loáng thoáng vài nét gợi nhung đã vẽ nên một bức tranh lụa muot mà. Tất cả đều thoáng nhẹ *chiều sương, ngàn lau* phơ phất mang cái hồn của cảnh vật. Con thuyền độc mộc và con người cũng một dáng vẻ thanh thoát. Nét bút thoáng nhẹ này rất phù hợp với cảnh thiên nhiên hư ảo, phù hợp với nỗi nhớ trong hoài niệm.

Nổi bật bên trên dòng sông như nỗi niềm cổ tích là hình ảnh những thiếu nữ Tây Bắc với vẻ đẹp duyên dáng trên những con thuyền độc mộc. Họ đẹp như những bông hoa rùng trong *chiều sương*. Hai chữ "*đong đưa*" chứ không phải *đung đưa* đã biến những bông hoa thành những sinh thể có hồn.

“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa... Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”

Hoa cũng như người dường như đang làm duyên, soi mình trên sông nước chòng chành.

Những thiếu nữ Tây Bắc đẹp như những bông hoa rùng, cũng đã hoá tâm hồn với những người lính trẻ giờ đã trở thành kỉ niệm, là hành trang tinh thần không thể thiếu để họ mang theo suốt cuộc đời người lính. Đoạn thơ giàu chất nhạc, chất hoạ. Nhạc điệu cất lên từ âm thanh của tiếng khèn, từ tâm trạng rạo rực của người lính. Hình ảnh được tạo dựng bởi những nét vẽ tài hoa có màu sắc của xiêm áo có đường nét của những điệu múa điệu xoè, có hình ảnh, dáng người trên con thuyền độc mộc. Tâm hồn lãng mạn của người lính Tây Tiến đã được xây dựng bằng chất nhạc chất hoạ và chất thơ.

3. Phân tích đoạn 3: Hình tượng người lính

Hình tượng người lính là hình tượng nổi bật của thơ ca, văn học hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Viết về anh bộ đội cụ Hồ, các tác giả đều có chung một cảm xúc yêu mến tự hào. Tuy nhiên, bên cạnh những vẻ đẹp chung, hình tượng người lính trong thơ ca còn có vẻ đẹp riêng. Nhớ về giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, có hai kiểu hình tượng người lính được phản ánh trong thơ ca. Có hình tượng

CHUYÊN ĐỀ LUYỆN THI NGỮ VĂN THPT QUỐC GIA

MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu...</i>	3
Cáu trúc đề thi ngữ văn THPT Quốc gia 2018	4
Đề thi chính thức kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017.....	5
Định hướng ôn tập và làm bài thi ngữ văn THPT Quốc gia 2018	7

CHUYÊN ĐỀ ĐỌC HIỂU – NGHỊ LUẬN XÃ HỘI9

Để đạt điểm tối đa câu đọc hiểu ngữ văn thi THPT Quốc gia	10
Các biện pháp tu từ từ vựng.....	12
Các biện pháp tu từ cú pháp.....	18
Các phong cách ngôn ngữ.....	20
Các phương thức biểu đạt	23
Các thao tác lập luận	26
Các thể thơ	37
Văn bản văn học.....	41
Đoạn văn nghị luận xã hội	43
Luyện tập.....	52

CHUYÊN ĐỀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC LỚP 1273

Phương pháp làm các dạng nghị luận văn học.....	74
Tuyên ngôn độc lập – Hồ Chí Minh	74
Tây Tiến – Quang Dũng.....	115
Việt bắc – Tố Hữu.....	137
Đất nước – Nguyễn Khoa Điềm.....	162
Sóng – Xuân Quỳnh.....	185
Người lái đò sông Đà – Nguyễn Tuân	200
Ai đã đặt tên cho dòng sông - Hoàng Phủ Ngọc Tường	232
Vợ chồng A Phủ - Tô Hoài	255
Vợ nhặt – Kim Lân	290
Rừng xà nu - Nguyễn Trung Thành	312
Chiếc thuyền ngoài xa - Nguyễn Minh Châu.....	341
Hòn Trương Ba, da hàng thịt - Lưu Quang Vũ	378

CHUYÊN ĐỀ LUYỆN THI NGỮ VĂN THPT QUỐC GIA

CHUYÊN ĐỀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC LỚP 11.....	401
Chữ người tử tù - Nguyễn Tuân	401
Chí Phèo – Nam Cao.....	405
Hạnh phúc của một tang gia - Vũ Trọng Phụng	408
Hai đứa trẻ - Thạch Lam	411
Vội vàng – Xuân Diệu	416
Tràng giang - Huy Cận.....	419
Đây thôn Vĩ Dạ - Hàn Mặc Tử.....	422
Chiều tối - Hồ Chí Minh	424
Tù áy - Tố Hữu	426
Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài - Nguyễn Huy Tưởng.....	428